

Số \* - BC/BCĐ

## **BÁO CÁO**

**Tình hình triển khai thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa  
theo Nghị quyết 10-NQ/TU Quý I và phương hướng nhiệm vụ  
Quý II năm 2022 trên địa bàn huyện Bảo Yên**

-----

### **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH**

Bảo Yên, huyện cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh Lào Cai, diện tích tự nhiên 81.835 ha, trong đó chủ yếu là đất nông - lâm nghiệp (71.525 ha); đất phi nông nghiệp (7.510 ha); đất chưa sử dụng: 11.551 ha, chiếm 14,1 % diện tích tự nhiên. Huyện có vị trí địa lý quan trọng là đầu mối giao thông, kết nối vùng, liên vùng bằng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, QL 70, QL 279, đường sắt, đường thủy và đường hàng không trong tương lai gần là điều kiện thuận lợi để Bảo Yên phát triển kinh tế Nông - Lâm nghiệp, du lịch, dịch vụ.

Huyện Bảo Yên lợi thế về địa hình, khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng thích hợp với nhiều loại cây trồng, vật nuôi khác nhau, tạo nên nhiều nguồn gen phong phú. Mỗi loại sản phẩm đều mang tính đặc trưng của từng vùng, trở thành đặc sản riêng của địa phương.

Huyện có tiềm năng và lợi thế về phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, hiện nay cơ bản đã định hình được các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn theo hướng sản xuất hàng hóa với các sản phẩm chủ lực có sức cạnh tranh trên thị trường như: sản phẩm từ gia súc, gia cầm (thịt, trứng), sản phẩm từ quế (tinh dầu, vỏ quế), chè chất lượng cao, các loại cây ăn quả (bưởi, cam, thanh long ruột đỏ, hồng không hạt..).

Trong những năm gần đây, dưới sự chỉ đạo của các cấp, các ngành, Nhân dân trên địa bàn huyện đã tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển theo hướng trang trại, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định và giữ vững. Cơ cấu kinh tế nội ngành nông nghiệp chuyển dịch tích cực, cơ cấu ngành nông nghiệp đã giảm dần, tăng tỷ trọng ngành lâm nghiệp, chăn nuôi và thủy sản. Trồng trọt vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhưng có xu hướng giảm dần qua các năm.

Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU được các cấp, các ngành quan tâm chú trọng, huyện đã cụ thể hóa bằng các Kế hoạch, thành lập các Ban chỉ đạo, tổ giúp việc, công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên và liên tục.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

#### ***1.1. Công tác xây dựng kế hoạch, ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể hóa các giải pháp thực hiện***

Sau khi Nghị quyết 10-NQ/TU, ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được ban hành. UBND huyện đã tổ chức 05 Hội nghị (ngày 02/9/2021; ngày 12/11/202; ngày 08/11/2021; ngày 15/11/2021; ngày 26/11/2021) mời các Sở ngành liên quan của tỉnh, các Trường (Phân hiệu ĐH Thái Nguyên tại Lào Cai, Cao đẳng Lào Cai), các chuyên gia về lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh, TT: HU, HĐND, UBND huyện, thành viên BCD và tổ giúp việc, các doanh nghiệp, HTX, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và tham mưu trình TT. Huyện ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU trên địa bàn huyện<sup>1</sup>.

Tham mưu Kiện toàn BCD, Tổ giúp việc và phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo Phát triển sản xuất sản xuất nông nghiệp hàng hóa huyện Bảo Yên (BCĐ).<sup>2</sup> Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 để các địa phương chủ động thực hiện.<sup>3</sup>

---

<sup>1</sup> Kế hoạch 114-KH/HU ngày 23/12/2021 của Huyện ủy Bảo Yên về triển khai Nghị quyết 10-NQ/TU, ngày 26/8/2021 của BTV Tỉnh ủy Lào Cai về chiến lược phát triển Nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Bảo Yên.

<sup>2</sup> Quyết định 1027-QĐ/HU ngày 08/03/2022 của Huyện ủy Bảo Yên về Kiện toàn BCD phát triển Nông nghiệp hàng hóa huyện Bảo Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết định 1028-QĐ/HU ngày 08/03/2022 của Huyện ủy Bảo Yên về kiện toàn Tổ giúp việc thực hiện phát triển Nông nghiệp hàng hóa huyện Bảo Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thông báo 445-TB/BCĐ ngày 08/03/2022 của Huyện ủy Bảo Yên về việc phân công nhiệm vụ BCD Chiến lược phát triển Nông nghiệp hàng hóa huyện Bảo Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy chế 13-QC/HU ngày 30/11/2021 về hoạt động của BCD phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa huyện Bảo Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

<sup>3</sup> Kế hoạch 81/KH-UBND ngày 02/03/2022 của UBND huyện về triển khai Nghị quyết 10-NQ/TU, ngày 26/8/2021 của BTV Tỉnh ủy Lào Cai về chiến lược phát triển Nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Bảo Yên.

Về triển khai thành lập BCD cấp xã: huyện đã ban hành công văn 779-CV/HU ngày 16/11/2021 của Huyện Ủy Bảo Yên về thành lập BCD phát triển nông nghiệp hàng hóa cấp xã gửi Đảng ủy các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

### ***1.2. Công tác hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch của từng ngành, địa phương***

Ngay sau khi nhận được Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, BCD đã chủ động tham mưu cho Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan ban hành các Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện NQ10, thường xuyên theo dõi, kiểm tra và bám sát cơ sở để hướng dẫn, đôn đốc thực hiện... Thông qua các cuộc kiểm tra đã kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách ngay tại cơ sở.

## **2. Kết quả thực hiện đến Quý I/2022**

### **2.1. Kết quả theo các ngành hàng chủ lực của tỉnh**

#### ***2.1.1. Cây chè***

Sau khi rà soát lại toàn bộ diện tích chè hiện có trên địa bàn huyện, hiện nay còn khoảng 559 ha/7 xã. Trong đó, diện tích chè tại các xã vùng quy hoạch sản xuất chè hàng hóa 544 ha/6 xã (thị trấn Phố Ràng không nằm trong vùng quy hoạch diện tích 15 ha).

Huyện Bảo Yên đang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung hướng dẫn Nhân dân chăm sóc, bón phân và tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh hại cho diện tích chè hiện có nhằm duy trì diện tích chè và nâng cao cả về năng suất, chất lượng chè trong năm 2022.

Diện tích trồng mới được giao năm 2022 (Theo kế hoạch triển khai thực hiện NQ 10 của Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND huyện) là 50 ha. Hiện doanh nghiệp và địa phương đang thực hiện rà soát vị trí trồng và chuẩn bị làm đất tại 03 xã Xuân Hòa, Lương Sơn, Tân Dương.

Song song với việc triển khai thực hiện trồng mới Chè, định hướng của huyện của sẽ xây dựng sản xuất Chè hữu cơ với diện tích chè hiện có. Triển khai thực hiện nội dung này, hiện nay Công ty TNHH Chè Đại Hưng đã triển khai hỗ trợ cấp phân bón hữu cơ cho các hộ trồng chè tại xã Lương Sơn và Xuân Hòa để bước đầu chuyển đổi sang sản xuất Chè hữu cơ.

### **2.1.2. Cây chuối**

Tổng diện tích trồng mới năm 2022 là 130 ha. Kế hoạch trồng mới vùng chuối năm 2022 theo quy hoạch sản xuất hàng hóa huyện sẽ thực hiện trồng mới 100 ha tại 03 xã Kim Sơn, Yên Sơn, Xuân Hòa. Ngoài ra, huyện giao chỉ tiêu xã Cam Cạn trồng mới 30 ha chuối ngự để phát triển và rộng vùng chuối ngự theo tiêu chuẩn VietGAP.

Về tiến độ thực hiện: Tổng diện tích chuối hàng hóa hiện có 22 ha tại xã Xuân Hòa 17 ha và Yên Sơn 05 ha. Nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu năm 2022, huyện đang tập trung chỉ đạo Nhân dân các xã trong vùng sản xuất hiện đang rà soát, chuẩn bị đất, đào hố trồng nhằm đảm bảo tiến độ và mùa vụ trồng trong tháng 7, 8. Hiện đã thực hiện đào đất khoảng 4.000 hố tại các bản Mo 1, Mo 2 xã Xuân Hòa; tại các xã Kim Sơn, Yên Sơn vẫn đang tiến hành rà soát quỹ đất để thực hiện.

Huyện cũng đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh (Chi cục Trồng trọt, Trung tâm Khuyến nông) tìm kiếm các gói hỗ trợ và đầu ra cho sản phẩm Quả chuối, cụ thể: Xin hỗ trợ giống chuối kháng nấm bệnh cho 50 ha Chuối theo chương trình dự án của một số tổ chức trong nước dự kiến sẽ triển khai cấp giống trong năm 2022; Liên hệ một số doanh nghiệp, HTX trong tỉnh liên kết với người dân trồng và bao tiêu sản phẩm Chuối...

### **2.1.3 Cây quế**

Diện tích Quế hiện có trên địa bàn huyện là trên 23.116 ha phân bố tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Đến nay, trồng mới 299/778 ha cây quế năm 2022. Hiện nay, huyện đang tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân chăm sóc, bón phân theo quy trình kỹ thuật đối với diện tích quế hiện có để từng bước hình thành vùng nguyên liệu quế hữu cơ đạt tiêu chuẩn phục vụ cho công tác sản xuất và chế biến.

### **2.1.4. Phát triển kinh tế đồi rừng**

Tập trung phát triển sản xuất lâm nghiệp, kinh tế đồi rừng theo hướng bền vững. Tăng cường quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn nước, tăng nguồn sinh thủy; đẩy mạnh trồng rừng bằng các loài cây đa mục đích, gắn kinh doanh gỗ rừng trồng với bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu.

Tổng diện tích rừng trồng mới: 546,3 ha. Khai thác gỗ rừng trồng 5.147,4 m<sup>3</sup>; khai thác cành lá quế 3.445,21 tấn; tinh dầu quế 4,83 tấn.

### **2.1.5. Đàn lợn**

Tổng đàn lợn tại 03 xã trong vùng quy hoạch 6.615 con. Huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các xã trong vùng quy hoạch thực hiện quy hoạch chi tiết địa điểm cụ thể để chăn nuôi lợn, tạo quỹ đất sẵn sàng để kêu gọi các nhà đầu tư đến khảo sát và đầu tư theo hướng hàng hóa.

Bên cạnh đó, huyện cũng khuyến khích phát triển các loại hình trang trại, gia trại quy mô lớn để hướng tới sản xuất hàng hóa bền vững, tổ chức tuyên truyền hướng dẫn Nhân dân thực hiện công tác vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, thực hiện tái đàn lợn đảm bảo theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học nhằm phòng, chống dịch bệnh đặc biệt là bệnh dịch Tả lợn Châu phi.

*(có biểu 01 kèm theo)*

## **2.2. Kết quả theo các ngành hàng tiềm năng của địa phương**

**2.2.1. Cây ăn quả tiềm năng của huyện** (cây bưởi, hồng không hạt, thanh long ruột đỏ):

Tổng diện tích hiện có 349,2 ha (Hồng không hạt Bảo Hà: 250 ha, Bưởi: 67,7 ha, Thanh long ruột đỏ: 31,5 ha) tại các xã Bảo Hà, Kim Sơn, Cam Cạn, Việt Tiến, Minh Tân. Trong đó thực hiện trồng mới 5,7/71 ha (cây bưởi tại xã Bảo Hà)

Tiếp tục chỉ đạo các xã rà soát quỹ đất, kêu gọi đầu tư nguồn lực (nhà nước, doanh nghiệp liên kết) để thực hiện mở rộng diện tích, xây dựng vùng sản xuất sạch theo tiêu chuẩn hữu cơ để hướng tới sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

### **2.2.2. Cây dâu tằm**

Diện tích hiện còn tại 5 xã trong vùng quy hoạch (Kim Sơn, Cam Cọn, Bảo Hà, Việt Tiến, Nghĩa Đô) là 80,2 ha. Hiện nay đang vận động Nhân dân tập trung chăm sóc diện tích dâu hiện có để chuẩn bị cho vụ nuôi tằm mới và khôi phục lại diện tích Nhân dân đã chặt còn gốc để đảm bảo vùng nguyên liệu cho nuôi tằm. Diện tích trồng mới, khôi phục lại 1,2/50 ha tại xã Kim Sơn.

Huyện đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu tìm nguồn cung giống tằm chất lượng, đảm bảo để giới thiệu cho người dân và doanh nghiệp (Dự kiến liên hệ với doanh nghiệp tại Vân Nam - Trung Quốc trong buổi làm việc của tỉnh Lào Cai với đoàn Vân Nam trong thời gian tới).

Tiếp tục kêu gọi đầu tư nhà máy ương tơ dệt sợi trên địa bàn huyện để bao tiêu sản phẩm cho người nuôi tằm.

### **2.2.3. Gà đồi**

Tiếp tục chỉ đạo 5 xã trong vùng quy hoạch (Thượng Hà, Điện Quan, Xuân Hòa, Xuân Thượng, Việt Tiến, Bảo Hà) duy trì tổng đàn hiện có và xây dựng kế hoạch phát triển vùng chăn nuôi tập trung theo phương thức trang trại, gia trại sử dụng giống tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh.

### **2.2.4. Vịt bầu Nghĩa Đô**

Duy trì và phát triển tổng đàn trên 80.000 con, phấn đấu đến năm 2022 đạt 105.000 con. Tiếp tục chỉ đạo 5 xã trong vùng quy hoạch (Nghĩa Đô, Vĩnh Yên, Tân Tiến, Lương Sơn, Phúc Khánh) vận động các hộ mở rộng quy mô sản xuất kết hợp với phát triển du lịch cộng đồng xã Nghĩa Đô nhằm cung cấp món ăn ngon từ vịt mang đậm bản sắc dân tộc thu hút du khách thập phương.

Đẩy mạnh xây dựng các sản phẩm OCOP: Thịt vịt bầu Nghĩa Đô, Trứng vịt bầu Nghĩa Đô, Vịt lam ống nứa...

*(có biểu chi tiết 02 kèm theo)*

## **2.3. Kết quả quy hoạch sử dụng đất, chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng hàng hóa**

Tiếp tục phối hợp với các địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng chủ lực, tiềm năng.

## **2.4. Kết quả thu hút đầu tư**

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 01 Công ty TNHH Chè Đại Hưng tham gia liên kết, sản xuất chế biến chè với quy mô sản xuất trên 4.000 tấn chè tươi/năm. Công ty đã được tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư nâng cấp nhà máy chế biến và đang chuẩn bị triển khai các hạng mục đầu tư nâng cấp theo quy định.

Bên cạnh đó, huyện đang phối hợp với Công ty cổ phần đầu tư thương mại XNK Việt Bắc (Tập đoàn Gia Nguyễn) đang trình UBND tỉnh xin chủ trương đầu tư xây dựng dự máy chế quế và các sản phẩm từ quế tại thị trấn Phố Ràng.

Chỉ đạo các cơ quan liên quan, UBND các xã phối hợp với các Công ty, doanh nghiệp đề xuất nghiên cứu đầu tư chăn nuôi lợn, khảo sát địa điểm tạo điều kiện thuận lợi cho các Công ty, doanh nghiệp nghiên cứu đầu tư xây dựng khu chăn nuôi tập trung tại các xã Kim Sơn, Bảo Hà, Minh Tân.

*(có biểu chi tiết 03 kèm theo)*

## **2.5. Kết quả tổ chức sản xuất**

Trên địa bàn huyện hiện có 23 HTX, 04 Tổ hợp tác sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp với tổng số 269 thành viên tham gia.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 05 mô hình liên kết trong lĩnh vực Nông nghiệp. Trong đó:

- Mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ chè: 01 mô hình của Công ty TNHH Chè Đại Hưng.
- Mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ trồng dâu nuôi tằm: 03 mô hình (HTX NN&DV Tiến Đạt, HTX NN Hoàng Hà, HTX NN&DV Duy Phong)
- Mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ thanh long: 01 mô hình (HTX Nông nghiệp Hòa Tân).

*(có biểu chi tiết 06 kèm theo)*

## **2.6. Kết quả thực hiện phát triển thương hiệu, mã vùng, các tiêu chuẩn chất lượng**

- Phát triển thương hiệu, nhãn hiệu: huyện Bảo Yên đã được công nhận nhãn hiệu tập thể với 03 sản phẩm (Khoai môn Bảo Yên, Trâu Bảo Yên, Vịt Bàu

Nghĩa Đô). Trong thời gian tới, huyện tiếp tục xây dựng các nhãn hiệu, thương hiệu các sản phẩm chủ lực cây trồng, vật nuôi trên địa bàn.

- Cấp mã vùng trồng: Huyện đang phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV thực hiện kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ để cấp mới mã vùng trồng 17 ha/1 nhóm hộ (3 hộ tham gia) cây chuối tiêu tại xã Xuân Hòa; thực hiện rà soát lại diện tích đã cấp 60 ha mã vùng trồng chuối ngự tại xã Cam Cọt và thực hiện chuyển đổi chủ thể từ UBND xã sang nhóm hộ/HTX để quản lý. Công ty TNHH Chè Đại Hưng đang chuẩn bị hồ sơ, các tài liệu liên quan gửi Chi cục Trồng trọt và BVTV để cấp mới mã vùng trồng, cơ sở đóng gói cho diện tích chè công ty liên kết sản xuất với người dân.

- Tiêu chuẩn chất lượng: Đến nay, trên địa bàn huyện có 200 ha chè của Công ty TNHH Chè Đại Hưng được cấp chứng nhận VietGAP. Diện tích phân bố tại các xã Xuân Hòa Lương Sơn 120 ha, Xuân Hòa 140 ha, xã Xuân Thượng 20 ha, Tân Dương 20 ha.

Dự kiến năm 2022, thực hiện trồng mới diện tích quế đạt tiêu chuẩn hữu cơ 500 ha tại xã Vĩnh Yên, 50 ha chè hữu cơ tại các xã Xuân Hòa, Lương Sơn, Tân Dương. Dự kiến phối hợp Công ty EUBiz thực hiện rà soát và chuyển đổi trên diện tích vùng nguyên liệu đã có sang sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ với 2.000 ha cây quế tại xã Xuân Hòa (1.000 ha), xã Vĩnh Yên (1.000 ha) và cây chè 100 ha tại xã Xuân Hòa (50 ha, xã Lương Sơn (50 ha).

## **2.7. Kết quả xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường**

Hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường nhằm hỗ trợ cho việc sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở và HTX trên địa bàn được huyện tích cực triển khai thực hiện thông qua việc phối hợp tổ chức hội chợ triển lãm, các Hội nghị, tổ chức các đoàn tham gia hội chợ triển lãm, hội nghị kết nối cung - cầu tại các tỉnh, thành phố trong cả nước... Thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở và HTX quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa đến đông đảo người tiêu dùng như: các sản phẩm Mật ong của Công Ty TNHH Miền Núi Ong Thanh Xuân, Tinh dầu sả, tinh dầu quế Bảo Yên của HTX NN&DV Vĩnh Yên, Chè ô long của Công ty TNHH Chè Đại Hưng, Thanh long Bảo Yên của HTX Nông nghiệp Hòa Tân, Hồng không hạt của HTX Hòa Hợp Nhất... Từ đó đã tạo cơ hội giao thương, liên



kết hợp tác kinh doanh, tìm hiểu nghiên cứu mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm...

Tuy nhiên, hiện nay hoạt động xúc tiến thương mại còn đơn lẻ, quy mô nhỏ, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia; đa số các doanh nghiệp, cơ sở và HTX chưa chú trọng việc xây dựng thương hiệu sản phẩm, minh bạch hoá thông tin sản phẩm, áp dụng các quy chuẩn trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, việc đưa các sản phẩm nông sản lên các sàn thương mại điện tử chưa được quan tâm đúng mức, công tác thông tin dự báo thị trường chưa được thực hiện, công tác truyền thông còn nhiều hạn chế, do vậy tính cạnh tranh sản phẩm chưa cao, chưa thu hút được người tiêu dùng...

## **2.8. Kết hợp lồng ghép huy động nguồn lực và thụ hưởng các chính sách**

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, chính quyền địa phương tiếp tục tuyên truyền nội dung chính sách đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết 33/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Lào Cai.

Đến hết Quý I năm 2022, trên địa bàn huyện chưa có cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo nội dung chính sách. Bên cạnh đó, huyện đã gửi hồ sơ, thủ tục liên quan đề nghị tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ chính sách theo NQ 26/2020/NQ-HĐND của năm 2021 với tổng kinh phí 3.128 tỷ đồng (hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho 04 hộ/3 xã: Xuân Thượng, Thượng Hà, thị trấn Phố Ràng, hỗ trợ phát triển chăn nuôi cho 28 hộ dân tại xã Bảo Hà, hỗ trợ sản xuất giống vật nuôi của HTX Thanh Phong xã Bảo Hà).

Công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 26 của cấp uỷ, chính quyền tại một số xã chưa thật sự sát sao. Việc triển khai chính sách ở một số nơi còn có sự lúng túng, do việc nắm bắt các nội dung, điều kiện hỗ trợ của chính sách chưa sâu; công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách còn nhiều hạn chế.

Tỉnh chưa có quyết định giao dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 26; nguồn vốn để thực hiện chính sách chủ yếu là lồng ghép các nguồn vốn như: Chương trình MTQG nông thôn mới, Chương trình MTQG GNBV. Tuy nhiên, việc lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện chính sách còn gặp khó khăn, vướng

mắc do cơ chế tài chính, đối tượng và nội dung hỗ trợ khác nhau tùy theo từng nguồn vốn. Mặt khác, việc lồng ghép nguồn vốn không đảm bảo để sản xuất với quy mô lớn, tập trung tạo thành vùng sản xuất hàng hóa lớn như mục tiêu của Nghị quyết.

Một số điều kiện để được thụ hưởng chính sách còn gặp khó khăn: việc hỗ trợ tích tụ đất đai trong sản xuất ứng dụng công nghệ cao về trình tự hợp đồng thuê đất đối với đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quy mô sản xuất đối với cây ăn quả, cây chủ lực còn cao...

Một trong những nội dung khi triển khai tại cơ sở còn vướng mắc đó là chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay, do các hộ dân đang còn dư nợ tại các ngân hàng, không được vay các khoản khác để đầu tư; đặc biệt là chính sách hỗ trợ lại suất vốn vay cho xây dựng phát triển trang trại nông lâm nghiệp và thủy sản.

*(có biểu chi tiết 05 kèm theo)*

## **2.9. Công tác thông tin truyền thông**

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 10 được các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở quan tâm chú trọng, huyện tích cực phối hợp các Sở, ban, ngành của tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đoàn thể huyện, Đảng ủy, UBND các xã thị trấn tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đặc biệt Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018; Nghị định 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND; Nghị quyết 26/2020/HĐND; Nghị quyết 33/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, các văn bản hướng dẫn thực hiện các cơ chế chính sách trên các phương tiện thông tin đại chúng như hệ thống truyền hình, truyền thanh, các cụm loa phát thanh, các hội nghị, giao ban... để các tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn kịp thời nắm bắt. Huyện đã tổ chức 01 hội nghị học tập, quán triệt, triển khai NQ 10 của Tỉnh ủy đến thành phần là cán bộ chủ chốt các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, ban, ngành của huyện (số lượng khoảng khoảng 190 người). Đồng thời biên soạn tài liệu tuyên truyền gửi Đảng ủy các xã, thị trấn đưa vào tuyên truyền, quán triệt tại hội nghị tuyên vận hằng tháng.

Đảng ủy các xã, thị trấn tổ chức các hội nghị tuyên vận hằng tháng; chỉ đạo các chi bộ trực thuộc đảng bộ xã đưa nội dung Nghị quyết 10 vào sinh hoạt chi bộ hằng tháng dự kiến khoảng 1.725 người tham gia.

*(có biểu chi tiết 04 kèm theo)*

## **2.10. Kết quả ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất**

Công tác chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện tiếp tục được quan tâm tập trung chỉ đạo thực hiện người dân đã biết đưa những giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất, chất lượng cao vào sản xuất thay thế những loại giống kém hiệu quả, đồng thời áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, như: trong trồng trọt đã áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt, phun sương đối với cây ăn quả, cây rau; hệ thống chuồng nuôi khép kín, ứng dụng hệ thống làm mát chuồng trại, sử dụng máng ăn, uống nước tự động, sử dụng đệm lót sinh học để xử lý chất thải.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số khó khăn tồn tại đó là: Trình độ người dân còn hạn chế, kinh tế khó khăn, việc áp dụng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, việc cơ giới hoá trong sản xuất, chế biến nông sản còn thấp; diện tích sản xuất nông nghiệp áp dụng theo các tiêu chuẩn hữu cơ, VietGAP, GAP còn quá nhỏ lẻ; Tình trạng ô nhiễm chất thải chăn nuôi ở khu vực nông thôn còn diễn ra, chưa có giải pháp xử lý triệt để, lâu dài, do chủ yếu là chăn nuôi nông hộ, chưa phù hợp với các quy định về chăn nuôi an toàn, bảo đảm môi trường.

## **2.11. Kết quả xây dựng kết cấu hạ tầng**

Trong những năm qua được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và các sở ngành huyện Bảo Yên có nhiều chuyển biến tích cực, kết cấu hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất được quan tâm đầu tư nâng cấp; giao thông nông thôn được cải thiện, đến nay 100% số xã có đường bê tông hoặc rải nhựa đến trung tâm xã, thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương hàng hóa, phát triển kinh tế xã hội, 100% số xã, thôn có điện lưới quốc gia, hệ thống thủy lợi được đầu tư cơ bản đáp ứng tưới tiêu phục vụ sản xuất, trên địa bàn huyện có tổng số hồ 20 hồ thủy lợi, với tổng dung tích 1,577 triệu m<sup>3</sup>; Tổng chiều dài kênh mương 492,81 km, trong đó có 376,4 km kênh được kiên cố hóa và 116,41 km kênh mương đất, phục vụ tưới cả năm cho lúa, hoa màu, nuôi trồng thủy sản và

diện tích khác là 6.236,25 (01 công trình hồ chứa thủy lợi là hồ Thủy điện cũ 3A do Cấp tỉnh quản lý; 01 công trình hồ chứa làng Là xã Xuân Thượng do cấp huyện quản lý; còn lại các công trình hồ chứa và kênh thủy lợi đều do cấp xã quản lý, được phân cấp tại Quyết định số 4495/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh).

### **2.12. Kết quả ứng dụng chuyển đổi số**

Việc ứng dụng chuyển đổi số ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện đang được triển khai thực hiện như việc áp dụng khoa học công nghệ tưới nhỏ giọt, áp dụng tiêu chuẩn VietGAP. Huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp tuyên truyền vận động các HTX, các tổ chức, cá nhân xây dựng các trang bán hàng trên các ứng dụng thông minh như Zalo, Facebook, Wed...

Thực hiện đưa vào sử dụng cập nhật dữ liệu của các hợp tác xã trên địa bàn huyện lên phần mềm quản lý HTX nông nghiệp do Cục Kinh tế hợp tác và PTNT quản lý, vận hành tại địa chỉ “[quanlyhtxnongnghiep.gov.vn](http://quanlyhtxnongnghiep.gov.vn)”.

### **13. Kết quả đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Tiếp tục tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc cử cán bộ, công chức, viên chức, các hộ sản xuất kinh doanh, thành viên HTX tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các đoàn thăm quan, học tập kinh nghiệm các mô hình hay nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm để áp dụng vào sản xuất đảm bảo hiệu quả...

Chỉ tiêu kế hoạch Đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022 là 26 lớp với 910 học viên. Đến nay đang tổ chức tuyên truyền, khảo sát và tuyển sinh tại các xã, thị trấn; dự kiến khai giảng các lớp trong quý 2/2022.

### **3. Nhận xét, đánh giá chung về kết quả đạt được**

Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm chú trọng, chỉ đạo, việc ban hành các Kế hoạch và các Văn bản chỉ đạo được thực hiện đầy đủ, kịp thời, công tác phối hợp, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, liên tục, cơ bản đã quy hoạch xác định được các vùng sản xuất cây trồng, vật nuôi hàng hóa tập trung. Thông qua việc triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn.

- Nguyên nhân đạt được:

+ Thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trực tiếp là sự Lãnh đạo của Thường trực Huyện ủy, sự điều hành năng động của UBND huyện, sự phối hợp các Sở, ban, ngành của tỉnh, sự tham mưu đặc lực của các cơ quan chuyên môn huyện, UBND các xã, thị trấn, cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu của Nhân dân trên địa bàn việc triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU bước đầu đã đạt một số kết quả, như hình thành một số vùng phát triển hàng hóa tập chung (cây chè với diện tích 544 ha, cây quế 23.116 ha, vùng cây ăn quả tiềm năng 349,2 ha).

+ Việc ban hành các Văn bản chỉ đạo đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

+ Công tác phối hợp, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, liên tục.

- Bài học kinh nghiệm:

+ Phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực và phối hợp chặt chẽ của cả hệ thống chính trị, trong đó, khẳng định vai trò quan trọng của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể trong việc triển khai thực hiện phát triển nông nghiệp hàng hóa.

+ Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh, nội dung NQ 10 đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn biết nhằm nâng cao về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với việc xây dựng nông thôn mới, thay đổi nhận thức và cách tiếp cận về sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

+ Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại ngành, đề xuất, triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ trên địa bàn.

+ Nâng cao trình độ, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ.

+ Huy động mọi nguồn lực, lồng ghép, sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ của Nhà nước, nguồn lực trong cộng đồng dân cư và xã hội cho sự phát triển sản xuất.

+ Kêu gọi, thu hút các Doanh nghiệp, HTX đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

+ Thường xuyên phát động các phong trào thi đua, phát hiện, chỉ đạo khắc

phục những khó khăn, tồn tại phát sinh để triển khai thực hiện có hiệu quả. Duy trì công tác tổng kết, đánh giá việc thực hiện, kết quả và tồn tại. Khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích. Nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả trên địa bàn huyện.

### **III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Những tồn tại, hạn chế**

Nội dung triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn và hằng năm cần nhu cầu về vốn, nhân lực lớn. Trong khi hiện nay nguồn lực tập trung chủ yếu phục vụ công tác phòng chống dịch nên việc triển khai thực hiện kế hoạch, ít nhất là trong năm 2022 sẽ rất khó khăn, đặc biệt là về nguồn vốn.

Là huyện miền núi với điều kiện địa hình chia cắt nên đất sản xuất bị phân tán, khó tập trung sản xuất hàng hóa thành vùng lớn. Việc áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp cũng gặp khó khăn.

Hình thức tổ chức sản xuất còn yếu, cơ bản vẫn là kinh tế hộ, manh mún nhỏ lẻ; quan hệ sản xuất chậm đổi mới, các hình thức tổ chức, liên kết sản xuất mang tính tự phát; phần lớn Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả chưa cao, chưa đúng bản chất Luật HTX năm 2012, thiếu sự liên kết giữa HTX với các thành viên, chủ yếu hoạt động theo quy mô hộ gia đình, không góp vốn điều lệ.

Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp còn hạn chế; việc cơ giới hóa, đưa giống mới vào sản xuất chưa phát triển; sản xuất theo quy trình VietGAP, hữu cơ, nông nghiệp sạch chiếm tỷ lệ thấp, chủ yếu vẫn canh tác theo quy trình kỹ thuật truyền thống.

Việc kêu gọi doanh nghiệp lớn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa là rất cần thiết, tuy nhiên, các chính sách thu hút chưa nhiều, việc tích tụ đất đai còn nhiều bất cập (tình trạng đất chông chéo giữa tổ chức với người dân, diện tích liền vùng liền thửa không nhiều...), do vậy, chưa có nhiều doanh nghiệp lớn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Tình hình dịch bệnh hiện vẫn đang diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng nhiều đến việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ cũng như công tác phát triển sản xuất.

## **2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

Quyết định dành cho sản xuất nông nghiệp mạnh mẽ, khó thực hiện dồn điền đổi thửa; phần lớn do nông dân sử dụng nhưng không khai thác hiệu quả; việc huy động góp đất cùng kinh doanh hoặc hợp đồng thuê đất khó thực hiện do người dân còn nặng tư tưởng sản xuất kinh tế hộ. Công tác quản lý quy hoạch còn hạn chế, nhiều diện tích người dân tự chuyển đổi cây trồng vật nuôi không theo kế hoạch nên khó theo dõi, quản lý; công tác quy chủ diện tích rừng và đất lâm nghiệp còn gặp khó khăn.

Tổ chức sản xuất chưa thực sự đổi mới, hầu hết các Hợp tác xã quy mô sản xuất nhỏ, sức cạnh tranh thấp, chưa thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ và đầu mối liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và thành viên, hộ gia đình. Mạng lưới, hệ thống phân phối sản phẩm chưa được quan tâm đúng mức.

Trình độ sản xuất của bà con nông dân còn hạn chế, đặc biệt là ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu; ý thức của một bộ phận nhân dân vẫn còn tư tưởng ỷ lại trông chờ vào việc hỗ trợ của nhà nước.

Một số địa phương chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và huy động sử dụng nguồn lực để thực hiện. Năng lực một số cán bộ nhất là mạng lưới cán bộ ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu; việc cụ thể hóa nghị quyết ở một số nơi còn lúng túng, nhất là trong chỉ đạo thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2022**

Triển khai sản xuất phát triển vùng nguyên liệu các cây trồng, vật nuôi năm 2022 đảm bảo mục tiêu kế hoạch.

Chỉ đạo quyết liệt và chủ động triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo Nghị quyết 10-NQ/TU tại địa phương. Rà soát lại hiện trạng cây trồng vật nuôi và xây dựng phương án kế hoạch phát triển hàng năm và giai đoạn trên địa bàn xã có quy hoạch vùng chăn nuôi, trồng cây cụ thể đến từng thôn bản.

Chỉ đạo các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn xây dựng bản đồ hiện trạng và quy hoạch các cây trồng, vật nuôi chủ lực của huyện.

Phối hợp với các sở ngành, ban ngành, đoàn thể tiếp tục tìm kiếm và kêu gọi thu hút các doanh nghiệp, công ty, HTX đầu tư vào sản xuất nông, lâm nghiệp.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị tỉnh sớm phân khai các nguồn vốn từ các chương trình MTQG cho các huyện để lồng ghép vốn vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa cho các xã sớm chủ động triển khai thực hiện.

2. Đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành tiếp tục quan tâm giới thiệu, kêu gọi các doanh nghiệp, HTX, tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất nông nghiệp huyện Bảo Yên.

3. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh đưa huyện Bảo Yên vào vùng phát triển mở rộng diện tích chè giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

4. Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu sớm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách nông nghiệp trên địa bàn theo Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 và Nghị quyết 33/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai để các cá nhân, tổ chức tiếp cận thuận lợi hơn nội dung hỗ trợ chính sách.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo Nghị quyết 10-NQ/TU Quý I và phương hướng nhiệm vụ tháng Quý II năm 2022 trên địa bàn huyện Bảo Yên./.

### Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy,
- TT BCĐ PT NN hàng hóa tỉnh,
- Sở Nông nghiệp và PTNT,
- TT. HU, HĐND, UBND huyện,
- Các đ/c UV BTVHU,
- Các đ/c thành viên BCĐ huyện,
- Các đ/c thành viên TGV huyện,
- Phòng Nông nghiệp và PTNT,
- Đảng uỷ, UBND các xã, thị trấn,
- LD + CVTH VPHU,
- Lưu: VT.

**BÍ THƯ**

Kiểm

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**

**Nguyễn Anh Chuyên**